

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5246** /UBND-TH

Bình Định, ngày 04 tháng 9 năm 2019

V/v triển khai thực hiện Nghị định
quy định xử phạt vi phạm hành
chính trong lĩnh vực quản lý, sử
dụng tài sản công; thực hành tiết
kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc
gia; kho bạc nhà nước

Kính gửi: các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh
(Có danh sách kèm theo)

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; ngày 11/7/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2019, đồng thời thay thế, bãi bỏ Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước và Nghị định số 58/2015/NĐ-CP ngày 16/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013;

Để triển khai thực hiện Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ (***gọi tắt là Nghị định số 63***), UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể sau đây:

I. Tổ chức quán triệt việc thi hành, phổ biến nội dung của Nghị định số 63 và các văn bản hướng dẫn thực hiện

1. Phổ biến, giới thiệu một số nội dung cơ bản của Nghị định số 63

- Nghị định số 63 bao gồm 06 Chương, 67 Điều quy định về các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, cụ thể:

+ Quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

+ Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

+ Dự trữ quốc gia;

+ Kho bạc nhà nước.

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước



quy định tại Nghị định này là 01 năm. Riêng các hành vi vi phạm hành chính đối với tài sản công là nhà, đất và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thì thời hiệu xử phạt là 02 năm.

- Hình thức xử phạt chính quy định tại Nghị định số 63 bao gồm: cảnh cáo và phạt tiền; trong đó:

+ Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước là 50.000.000 đồng đối với cá nhân và 100.000.000 đồng đối với tổ chức;

+ Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức.

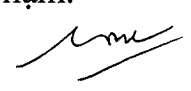
Ngoài ra, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính và bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả.

Bên cạnh đó, Nghị định số 63 cũng quy định rõ các tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này không được sử dụng tiền ngân sách nhà nước hoặc tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để nộp phạt và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra. Trường hợp xử phạt tổ chức thì sau khi chấp hành quyết định xử phạt, tổ chức bị xử phạt xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý, bao gồm cả việc nộp lại khoản tiền phạt và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra tương ứng với mức độ vi phạm của cá nhân đó theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của tổ chức.

- Các cơ quan chức năng của Nhà nước, các tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước có trách nhiệm chuyển hồ sơ (nếu có) hoặc thông báo tới người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 63 để xem xét, xử lý.

Trường hợp các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công thuộc trường hợp phải thu hồi tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này sau khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm thông báo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để ra quyết định thu hồi đối với tài sản theo quy định. Việc xử lý tài sản sau khi thu hồi được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước xảy ra trước ngày Nghị định số 63 có hiệu lực thi hành mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng các quy định về xử phạt quy định tại Nghị định số 63 nếu Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn cho cá nhân, tổ chức vi phạm.



2. Tổ chức quán triệt việc thi hành, phổ biến nội dung của Nghị định số 63 và các văn bản hướng dẫn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc phạm vi quản lý

- Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, có kế hoạch triển khai Nghị định số 63 và các văn bản hướng dẫn thực hiện bằng các hình thức phù hợp cho cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên ở cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, nhân dân tại địa phương.

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra về lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Hàng năm, có báo cáo về xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và kết quả thanh tra, kiểm tra gửi về UBND tỉnh.

II. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do địa phương ban hành

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với quy định của Nghị định số 63.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, Chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, QTTT, NKTB, TTTHCB.

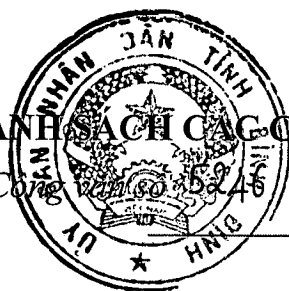
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng





DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH

(Kèm theo Công văn số 5346 /UBND-TH ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh)

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- Các hội đặc thù tỉnh;
- Các đơn vị SNCL trực thuộc UBND tỉnh;
- Các Quỹ thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Công ty TNHH MTV vốn nhà nước.

